

Số: 921/TB-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về các thông tin công việc thực hiện biên soạn chương trình đào tạo chất lượng cao theo phương pháp tiếp cận CDIO hướng đến kiểm định theo chuẩn ABET

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH, ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐT BXH, ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BLĐT BXH, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 2132/TCGDNN-ĐT CQ, ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp về việc đẩy mạnh đào tạo chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BLĐT BXH, ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐT BXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc xây dựng và biên soạn chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023.

Hiệu trưởng thông báo về các công việc thống nhất trong biên soạn chương trình đào tạo chất lượng cao theo phương pháp tiếp cận CDIO hướng đến kiểm định theo chuẩn ABET cụ thể như sau:

1. Thời gian đào tạo: 3 năm.

2. Số tín chỉ

- Các ngành đào tạo chất lượng cao:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Số tín chỉ
1	Công nghệ ô tô	6510216	107
2	Công nghệ chế tạo máy	6510212	107
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	107
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	107
5	Cơ điện tử	6520263	107

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Số tín chỉ
6	Điện công nghiệp	6520227	107
7	Quản trị mạng máy tính	6480209	107

- Các môn học chung/đại cương và cơ sở ngành: 30 tín chỉ.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	CT.C3.04	Giáo dục Chính trị	4(3,1,7)
2	CT.C3.05	Pháp luật	2(2,0,4)
3	CB.C3.05	Giáo dục thể chất	2(0,2,1)
4	CB.C3.07	Giáo dục quốc phòng và An ninh	4(3,1,7)
5	TT.C3.01	Tin học	4(1,3,4)
6	NN.C3.01	Tiếng anh 1	3(1,2,3)
7	NN.C3.02	Tiếng anh 2	3(1,2,3)
8	NN.C3.03	Tiếng anh 3	2(1,1,3)
9	NN.C3.04	Tiếng anh 4	2(2,0,4)
10	KT.C3.01	Kỹ năng mềm	4(4,0,8)

- Các môn học cơ sở, chuyên môn ngành: 81 tín chỉ (bao gồm môn Kỹ năng mềm).

Trong đó: Thực tập tốt nghiệp 6 tín chỉ, 2 môn học Đồ án (1 tín chỉ/ đồ án); môn Đồ án tốt nghiệp 5 tín chỉ và nhóm môn học tự chọn: 8 tín chỉ.

3. Kế hoạch giảng dạy: Phân bố 6 học kỳ, trong đó:

- Học kỳ 1: 15 tín chỉ.
- Học kỳ 6: 11 tín chỉ (Thực tập tốt nghiệp (6TC) và Đồ án tốt nghiệp (5TC)) + Môn học Trải nghiệm doanh nghiệp.
- Đối với các học kỳ 2, 3, 4, 5 khoa phân bổ số tín chỉ đều nhau đảm bảo đủ số tín chỉ trong chương trình.

3.1 Cách bố trí các môn học chung vào kế hoạch giảng dạy

a. Môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm

- Môn Kỹ năng mềm: Tất cả các ngành bố trí học kỳ 1
- Các môn chung còn lại:

TT	Đơn vị	GDQP và AN		GDTC		Chính trị		Pháp luật	
		HK1	HK2	HK1	HK2	HK2	HK3	HK4	HK5
1	Khoa Điện - Điện tử	X			X	X		X	
2	Khoa Cơ khí	X		X			X		X
3	Khoa Động lực		X	X			X		X

TT	Đơn vị	GDQP và AN		GDTC		Chính trị		Pháp luật	
		HK1	HK2	HK1	HK2	HK2	HK3	HK4	HK5
4	Khoa CNTT	X			X		X		X

b. Môn học Tin học, Tiếng Anh 1, 2, 3, 4

TT	Đơn vị	Tin học			Tiếng Anh 1, 2, 3, 4
		HK1	HK3	HK4	HK3
1	Khoa Điện điện tử		X		X
2	Khoa Cơ khí		X		X
3	Khoa Động lực			X	X
4	Khoa CNTT	X			X

5. Tỷ lệ thực hành/tổng số:

- Thời lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 60 – 70% (*Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*).

- Thời lượng học thực hành, thực tập, thí nghiệm tại doanh nghiệp: tối thiểu 30% thời lượng chương trình (*Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*).

- Số giờ kiểm tra của môn học tính vào số giờ của phần lý thuyết.

6. Số tuần thực học/học kỳ: Tối thiểu 15 tuần bao gồm thực học, dự trữ và thi.

7. Thực tập tốt nghiệp, trải nghiệm doanh nghiệp

- Thực tập tốt nghiệp: 6 tín chỉ, bố trí 6 tuần.

- Trải nghiệm doanh nghiệp: Đảm bảo bổ sung đủ số tiết đáp ứng Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, bố trí thực tập 6 tuần.

8. Cách đánh mã môn học:

Các mã môn học trong chương trình đào tạo được mã hóa bao gồm 3 nhóm ký tự như sau: < **Nhóm chữ** > | < **Nhóm chữ và số** > | < **Nhóm số** >

8.1. Nhóm chữ: Gồm 2 chữ cái IN HOA, cho biết khoa chủ quản môn học chịu trách nhiệm biên soạn chương trình đề cương chi tiết môn học và giảng dạy môn học đó. Quy ước bằng các chữ viết tắt tên của khoa, cụ thể như sau:

Mã khoa	Tên khoa
CB	Khoa Khoa học cơ bản
CT	Khoa Lý luận chính trị

Mã khoa	Tên khoa
DD	Khoa Điện – Điện tử
CK	Khoa Cơ khí
DL	Khoa Động lực
TT	Khoa Công nghệ thông tin
KT	Khoa Kinh tế
NN	Khoa Ngoại ngữ

8.2. Nhóm chữ và số: Gồm có 1 chữ cái IN HOA và 1 chữ số được thể hiện cho bậc và loại hình đào tạo được xây dựng theo quy ước như sau:

Mã bậc, loại hình đào tạo	Tên bậc, loại hình đào tạo
C3	Cao đẳng chất lượng cao

8.3. Nhóm số: Được quy định gồm 2 chữ số từ 01 đến 99 là thứ tự quy ước của môn học được đánh tăng dần theo thứ tự trong mục nội dung chương trình đào tạo.

- **Ví dụ:** Môn học **Vi xử lý** trong chương trình đào tạo của ngành, nghề Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử, bậc cao đẳng chất lượng cao được mã hóa là: **DD.C3.01**

- **Ý nghĩa của mã môn học DD.C3.01:**

+ **DD:** Môn học này do khoa Điện – Điện tử chủ quản, chịu trách nhiệm biên soạn chương trình đề cương chi tiết môn học, tổ chức và thực hiện giảng dạy;

+ **C3:** Môn học này được giảng dạy trong chương trình đào tạo cao đẳng chất lượng cao;

+ **01:** số thứ tự quy ước của môn học **Vi xử lý**.

Lưu ý:

▪ Các môn học cùng bậc đào tạo, cùng loại hình đào tạo ở các khóa khác nhau mà có thể học chung được thì mã môn học phải hoàn toàn giống nhau.

▪ Các môn học khác bậc đào tạo, khác loại hình đào tạo mà có thể học chung được thì mã môn học phải giống nhau về mã khoa (2 ký tự nhóm chữ) và số thứ tự của môn học (2 ký tự của nhóm số), còn mã bậc đào tạo, loại hình đào tạo (2 ký tự nhóm chữ và số) thì khác nhau.

9. Cách đánh số tín chỉ cho môn học của CTĐT 2023:

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH, khoản 2 Điều 5: Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (làm tròn phần nguyên); hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Vậy thống nhất cách đánh số tín chỉ cho môn học như sau:

- Môn lý thuyết 3 TC (3,0,6)
- Môn thực hành 4 TC (0,4,2)
- Đồ án môn học: 1TC (0,1,0)

- Thực tập tốt nghiệp 6TC (0,6,0)

10. Sắp xếp chương trình môn học theo thứ tự của chương trình khung.

11. Các môn học tự chọn không được phân phối ở học kỳ 1 và trong cùng học kỳ.

Đề nghị đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc thông báo này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS.Đinh Văn Đệ